TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân H**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Nam Xuất T**
2. Ông **Nguyễn Văn N**

***Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Văn Th** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa*:** Bà **Lê Thị Thu B** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 03/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN K, sinh năm 1966 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ: Tạ Thị V (đã chết). Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1953, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1965 và 01 người con sinh năm 1992. Hiện vợ con của bị cáo đang trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào năm 2013, Nguyễn Văn K đi làm công nhân tại tỉnh B nhưng không nhớ rõ tên và địa chỉ công ty. Thời điểm này, do chỉ học đến lớp 02/12, không biết chữ nên Nguyễn Văn K nảy sinh ý định đặt làm Giấy phép lái xe mô tô giả để tham gia giao thông. Trong khi đi uống cà phê, Nguyễn Văn K có gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ, nói giọng miền nam, khoảng 40 tuổi) nói có thể làm Giấy phép lái xe nên Nguyễn Văn K liền nhờ người đàn ông này làm giúp 01 giấy phép lái xe hạng A1. Người này đồng ý và nói Nguyễn Văn K cung cấp thông tin Chứng minh nhân dân của K rồi hẹn 01 tháng sau sẽ có Giấy phép lái xe. Hai bên thỏa thuận số tiền K phải trả là 1.500.000 đồng

và khi nhận được giấy phép lái xe sẽ giao tiền. Khoảng 01 tháng sau, người này mang 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 791183076804 do Sở Giao thông vân tải thành phố H cấp ngày 26/12/2013 giao cho Nguyễn Văn K và nhận số tiền 1.500.000 đồng như đã thỏa thuận rồi bỏ đi. Nguyễn Văn K sử dụng Giấy phép lái xe mô tô giả này để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ cho đến ngày bị phát hiện, xử lý.

Vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 13/4/2022, sau khi uống 03 lon bia tại nhà, Nguyễn Văn K điều khiển xe mmô tô biển số 81B1-804.13, nhãn hiệu Honda, loại xe Future chở vợ tên là Nguyễn Thị Gái (Sinh năm 1965) đi mua đồ dùng gia đình tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Khi Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô đến trước số nhà 95 Phan Đình Phùng, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G thì lực lượng Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện Đ yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính và đo nồng độ cồn. Nguyễn Văn K chấp hành với kết quả nồng độ cồn trong cơ thể đo được là 0.25mg/l. Sau khi lập biên bản vi phạm nồng độ cồn, Đội Cảnh sát giao thông yêu cầu xuất trình giấy tờ liên quan để giải quyết thì Nguyễn Văn K đã xuất trình Giấy phép lái xe hạng A1 giả mang tên Nguyễn Văn K số 791183076804 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/12/2013. Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện Đ kiểm tra trên hệ thống nhưng không thấy thông tin của Giấy phép lái xe mà Nguyễn Văn K đã xuất trình nên đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra, xử lý.

Ngày 17/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định tài liệu đối với Giấy phép lái xe số: 791183076804, mang tên Nguyễn Văn K do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/12/2013. Tại Kết luận số 329 ngày 25/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G xác định Giấy phép lái xe trên là giả.

2. Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh G đã tiếp nhận các vật chứng mà Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện Đ thu giữ của Nguyễn Văn K gồm:

- 01 Giấy phép lái xe số 791183076804, mang tên Nguyễn Văn K do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/12/2013. Đây là các tài liệu giấy tờ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 81B1 - 804.13, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu đen. Trong quá trình điều tra, sau khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đ đã trao trả chiếc xe mô tô cho Nguyễn Văn K theo quy định.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 30/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội: *"Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09

tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng tù đến 24 tháng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào năm 2013, Nguyễn Văn K đã đặt người khác làm 01 Giấy phép lái xe giả và sử dụng để tham gia giao thông đường bộ. Ngày 13/4/2022, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, Nguyễn Văn K đã có hành vi sử dụng Giấy phép lái xe giả để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ bị Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện Đ kiểm tra và phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, trật tự trị an xã hội tại địa phương, đã phạm vào tội "*Làm giả tài liệu giả của cơ quan tổ chức, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng:

- 01 Giấy phép lái xe số 791183076804, mang tên Nguyễn Văn K do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/12/2013. Đây là các tài liệu giấy tờ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 81B1 - 804.13, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu đen. Trong quá trình điều tra, sau khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện Đ đã trao trả chiếc xe mô tô cho Nguyễn Văn K theo quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: *"Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 21/02/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/02/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, AV, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H